

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công khai trong trường Tiểu học Trần Hưng Đạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về công khai của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-THĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong hoạt động của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo Năm học 2024-2025

Căn cứ Kế hoạch năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai trong hoạt động giáo dục trường Tiểu học Trần Hưng Đạo năm học 2024-2025.

Điều 2. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, đoàn thể tổ chức nghiên cứu, học tập, hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.

Điều 3. Các ông (bà) tổ trưởng các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử
- Công khai nội bộ
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thanh Huyền

QUY CHẾ CÔNG KHAI TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO

NĂM HỌC 2024-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-THĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Hưng Đạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công khai hoạt động của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo: nội dung công khai, cách thức và thời điểm công khai, tổ chức thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chuyên môn, các bộ phận, đoàn thể, đội ngũ viên chức nhà trường và các cá nhân có liên quan.
3. Việc thực hiện công khai các nội dung không nêu trong quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
4. Quy định về công khai trong Quy chế này không áp dụng đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.
2. Tăng cường trách nhiệm giải trình của nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan.
2. Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, kịp thời, dễ tiếp cận.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 4. Nội dung công khai

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo
2. Địa chỉ : Tổ dân phố 6, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.
- Số điện thoại: 0961044029
- Địa chỉ email, trang website: C1tranhungdao.pgddaksong.edu.vn
3. Loại hình của trường: Trường công lập, do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song quản lý trực tiếp và do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song quản lý chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

4. Sử mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:

5. Tổ chức bộ máy:

- a) Quyết định thành lập trường.
- b) Quyết định công nhận hội đồng trường.
- c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:
- d) Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; tổ chức bộ máy của nhà trường;
- e) Cơ cấu tổ chức trường Tiểu học Trần Hưng Đạo
- f) Họ và tên Hiệu trưởng

6. Các văn bản khác của nhà trường: quy chế dân chủ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác...

Điều 5. Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Điều 6. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

- a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo
- b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp.
- c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

- a) Diện tích khu đất xây dựng trường.
- b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Số lượng các thiết bị dạy học được mua sắm bổ sung, đáp ứng cơ bản hoạt động dạy học.
- d) Số lượng đồ chơi ngoài trời: đã có nhưng chưa đảm bảo.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt mức chất lượng tối thiểu.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Điều 7. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

- a) Công tác tuyển sinh.
- b) Chương trình giáo dục.
- c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh thực hiện theo quy định.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:
- b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;
- c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học

Chương III

CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

Điều 8. Cách thức công khai

1. Công khai trên website của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo tại địa chỉ: C1tranhungdao.pgddaksong.edu.vn bao gồm:

- a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do nhà trường thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư này tính đến tháng 6 hằng năm;
- b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 5 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung theo quy định tại các phụ lục kèm theo Quy chế này.
- c) Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b của Điều này trên website do nhà trường quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

2. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới:

Nhà trường thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ em, học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ trẻ em, học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới;

3. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thời gian công khai

1. Thời điểm công khai như sau:

a) Công bố công khai các nội dung theo quy định của quy chế này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định của quy chế này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, nhà trường thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện



Ban Chỉ đạo: Xây dựng quy chế; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quy chế công khai năm học 2024-2025.

Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm thành lập ban chỉ đạo thực hiện công khai và phân công nhiệm vụ cho thành viên trong Ban chỉ đạo; triển khai tất cả các văn bản có liên quan đến công tác công khai tới ban Chỉ đạo; thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại quy chế này.

Phó Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. . tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.

Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng giáo dục và đào tạo huyện Đắk Song tổ chức kiểm tra (nếu có) trước 30 tháng 9 hàng năm. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với CB-GV-CNV của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

c) Công khai tại website của nhà trường.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân, các tổ chức bộ phận trong nhà trường

1. Ban Thanh tra nhân dân:

a) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà; Việc kiểm tra có sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra cho Hiệu trưởng. Thời điểm thông báo không quá 15 ngày sau khi thực hiện kiểm tra.

2. Các tổ chức, bộ phận trong nhà trường:

Tổ chức thực hiện công khai lĩnh vực phụ trách (theo Điều 4 của Quy chế này).

Tạo điều kiện tốt nhất để Ban Thanh tra nhân dân giám sát.

Điều 13. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Hiệu trưởng, Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân, Tổng phụ trách Đội, các tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện những quy định trong quy chế này phù hợp với thực tế nhà trường./.